

Bản án số: 81/2020/HS-ST
Ngày: 21 - 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Trần Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Như Thủy;
2. Bà Nguyễn Kim Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thái Hòa- Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tú- Kiểm sát viên.

Ngày 21/7/2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 06 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 07 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lâm Trọng N, sinh năm 1996 tại tỉnh Cà Mau; Giới tính: Nam; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã Khánh Bình Tây G, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; Địa chỉ cư trú: Số B Kinh Dương D, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nguyên làm nghề làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Lâm Hoàng Đ, sinh năm 1968 và bà Lâm Thị Thùy T, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/3/2020, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Thành T (Tên gọi khác là Huy); sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Số C đường Đoàn Văn E, Phường 10, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ cư trú: Số D đường Bùi Văn K, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nguyên làm nghề làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc:

Kinh; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Ngọc T (Đã chết); Có vợ Trần Kim N và có 01 (Một) con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/3/2020, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Võ Thị Kim N1, sinh năm 1990; địa chỉ: Số E Hồ Ngọc K, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

- Ông Đặng Văn N2, sinh năm 1994; địa chỉ: Vĩnh Lợi, Vĩnh Lộc, An Phú, An Giang (Vắng mặt)

- Ông Trần Minh H, sinh năm 1989; địa chỉ: Số I Nguyễn Thị G, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

- Ông Nguyễn Dương Bảo T1, sinh năm 1997; địa chỉ: Số G Đường H, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lâm Trọng N nghiện ma túy từ cuối năm 2019, bị cáo lên mạng zalo có chế độ tìm bạn bè xung quanh, bị cáo vào tìm và thấy zalo của bị cáo Nguyễn Thành T có nội dung “Giao đá các quận” nên bị cáo kết bạn và hỏi mua ma túy “đá”, bị cáo Nguyễn Thành T đồng ý bán. Bị cáo mua ma túy của T được 08 lần để về sử dụng.

Chiều ngày 11/3/2020, bị cáo N đến phòng trọ của bị cáo T để mua ma túy về sử dụng, sau khi mua, bị cáo lưu thông trên tuyến đường Nguyễn Văn Linh, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 7 kiểm tra và thu giữ trong túi quần, phía trước bên phải của N 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, bị cáo khai là ma túy.

Mở rộng điều tra, khoảng 20 giờ 15 phút ngày 11/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 bắt quả tang, khám xét nơi ở của bị cáo Nguyễn Thành T tại phòng 304 nhà số 53/28 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ: 15 gói nylon chứa tinh thể không màu, bị cáo khai ma túy.

Bị cáo Nguyễn Thành T khai nhận: Bị cáo nghiện ma túy hơn 01 (Một) năm, bị cáo được bạn bè giới thiệu cho số điện thoại của đối tượng tên B (Không rõ nhân thân lai lịch) ở Quận 4 để mua ma túy về sử dụng. Do không có công việc ổn định nên bị cáo lấy ma túy đi bán để kiếm tiền tiêu xài. Bị cáo có đăng lên mạng zalo nội

dung “Giao đá các quận”, nếu ai liên lạc hỏi mua ma túy thì bị cáo sẽ bán ma túy “đá”. Bị cáo thường mua của B 01 phần với giá 2.500.000 đồng, bị cáo mang về quán cà phê phân ra (Dùng túi nylon để đựng ma túy) thành 14 đến 15 gói ma túy nhỏ để bán (01 gói với giá 200.000 đến 300.000 đồng). Bị cáo đã bán trái phép chất ma túy được 07 tháng và thu lợi được 28.000.000 đồng, đã tiêu xài hết.

Trong lúc kiểm tra đối với bị cáo T thì có các đối tượng nghiện đến liên hệ với T mua ma túy gồm: Nguyễn Dương Bảo T1, Trần Minh H và Đặng Văn N2. Bị cáo T và các đối tượng nghiện cùng khai: trước đây, bị cáo T đã bán ma túy cho đối tượng: N 07 lần, T1 01 lần, H 06 lần, N2 02 lần.

Vật chứng vụ án:

- Thu giữ của Lâm Trọng N:

+ 01 (Một) gói niêm phong ma túy, bên trong có: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. Theo kết luận giám định số 456/KLGD-H ngày 19/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lâm Trọng N và hình dấu Công an phường Tân Thuận Tây, Quận 7, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2521g, loại Methamphetamine.

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Meizu.

+ 01 (Một) xe máy biển số 52N2-3709 do ông Mai Ngọc S đứng tên đăng ký. Ông S đã cho con dâu là bà Võ Thị Kim N1. Bà N1 để tại chỗ làm để đi lại làm ăn và cho nhân viên không có xe sử dụng đi lại làm việc. Bị cáo Lâm Trọng N làm thuê cho bà N1, việc N sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy sử dụng, bà N1 không biết.

- Thu giữ của Nguyễn Thành T:

+ 01 gói niêm phong ma túy, bên trong có: 15 gói nylon chứa tinh thể không màu. Theo kết luận giám định số 456/KLGD-H ngày 19/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: tinh thể không màu trong 15 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thành T và hình dấu Công an phường Tân Thuận Đông, Quận 7, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 6,3393g, loại Methamphetamine.

+ 01 cân điện tử

+ 40 ống ủy tinh và 10 túi nylon.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung.

- Thu giữ của Nguyễn Dương Bảo T1: 01 điện thoại di động hiệu Redmi.
- Thu giữ của Trần Minh H: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6.
- Thu giữ của Đặng Văn N2: 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

Bản cáo trạng số 103/CT-VKSQ7 ngày 25 tháng 06 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lâm Trọng N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b, c, i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định: bị cáo Lâm Trọng N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, bị cáo Nguyễn Thành T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi bất chính. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lâm Trọng N “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249; truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm b, c, i Khoản 2, Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lâm Trọng N: Từ 01 (Một) năm đến 06 (Sáu) tháng tù đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Điểm b, c, i Khoản 2 và Khoản 5 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T: Từ 08 (Tám) năm đến 09 (Chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạt bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu 02 gói ma túy còn lại sau giám định, 01 cân điện tử; 40 ống thủy tinh và 10 túi nylon.

- Tịch thu sung quỹ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Meizu thu giữ của bị cáo N; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung thu giữ của bị cáo T; 01 (Một) điện

thoại di động hiệu Redmi màu xanh đen thu giữ của Nguyễn Dương Bảo T1; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng số imei 356146092926014 thu giữ của Trần Minh H; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ của Đặng Văn N2,

+ Trả lại cho bà Võ Thị Kim N1: 01 (Một) xe máy biển số 52N2-3709 có số khung CT100F1111441, số máy CT100E1111516 thu giữ của bị cáo N.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Nguyễn Thành T trình bày: Thời gian tạm giam bị cáo vô cùng ăn năn, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật gây ảnh hưởng đến gia đình, bạn bè. Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

Bị cáo Lâm Trọng N trình bày: Bị cáo biết lỗi của mình, vì hoàn cảnh khó khăn mong Hội đồng xét xử cho cơ hội để về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Thành T đã có hành vi mua ma túy là Methamphetamine có khối lượng là 6,3393g (Sáu phẩy ba ba chín ba gam) để bán trái phép ít nhất 02 lần trở lên cho các đối tượng là Đặng Văn N2, Trần Minh H, Nguyễn Dương Bảo T1, Lâm Trọng N để thu lợi bất chính. Hành vi này của bị cáo Nguyễn Thành T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b, c, i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Lâm Trọng N đã có hành vi mua ma túy trái phép là Methamphetamine có khối lượng 0,2521g (Không phẩy hai năm hai một gam) của bị cáo Nguyễn Thành T để sử dụng. Hành vi này của bị cáo Lâm Trọng N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lâm Trọng N do có hoàn cảnh khó khăn và chưa thu lợi gì là phù hợp.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thành T là phù hợp.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo N, T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Quá trình phạm tội, bị cáo Nguyễn Thành T thu lợi bất chính là 28.000.000 đồng, xét đây là khoản tiền do mua bán trái phép chất ma túy mà có nên buộc bị cáo nộp lại để tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Các bị cáo có nhân thân chưa bị kết án và chưa bị áp dụng biện pháp xử phạt hành chính, nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải xử lý bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- 02 (Hai) gói ma túy niêm phong: Thu giữ của bị cáo N bên trong có: 01 (Một) gói nylon chứa tinh thể không màu và thu giữ của bị cáo T 01 (Một) gói niêm phong ma túy, bên trong có: 15 gói nylon chứa tinh thể không màu - Đây là chất ma túy các bị cáo tàng trữ trái phép để bán và để sử dụng trái phép nên tịch thu tiêu hủy.

- + 01 (Một) điện thoại di động hiệu Meizu thu giữ của bị cáo N; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung thu giữ của bị cáo T; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh đen thu giữ của Nguyễn Dương Bảo T1; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng số imei 356146092926014 thu giữ của Trần Minh H; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, model TA-1021 thu giữ của Đặng Văn N2: Đây là công cụ phương tiện các bị cáo, các đối tượng dùng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ.

- + 01 (Một) cân điện tử; 40 (Bốn mươi) ống thủy tinh và 10 (Mười) túi nylon thu giữ của bị cáo T: Đây là phương tiện bị cáo T dùng để phân ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- + 01 (Một) xe máy biển số 52N2-3709 có số khung CT100F1111441, số máy CT100E1111516 thu giữ của bị cáo N. Theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện

giao thông cơ giới đường bộ ngày 24/5/2020 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì xe này do ông Mai Ngọc S đứng tên đăng ký. Ông Sơn đã cho con dâu là chị Võ Thị Kim N1. Chị N1 để tại chỗ làm để đi lại làm ăn và cho nhân viên không có xe sử dụng đi lại làm việc. Bị cáo Lâm Trọng N làm thuê cho chị N1, việc N sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy sử dụng, chị N1 không biết nên trả lại xe này cho chị N1.

[8] Đối với người thanh niên tên B (Không rõ nhân thân lai lịch) - Bị cáo T khai là người bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với các đối tượng Đặng Văn N2, Trần Minh H, Nguyễn Dương Bảo T1 đã có hành vi mua ma túy của bị cáo T để sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ về chính quyền địa phương xử lý hành chính nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

- Bị cáo Lâm Trọng N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2020.

Căn cứ Điểm b, c, i Khoản 2, Khoản 5 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành T 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2020. Phạt bị cáo số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Căn cứ Điểm a, b, c Khoản 1 và Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a, b Khoản 2 và Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Buộc bị cáo Nguyễn Thành T nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 28.000.000 (Hai mươi tám triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước;

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) gói ma túy niêm phong vụ số 456/2020; 01 (Một) cân điện tử; 40 (Bốn mươi) ống thủy tinh và 10 (Mười) túi nylon.

- Tịch thu sung quỹ: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Meizu; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh đen; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng số imei 356146092926014; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model TA-1021.

+ Trả lại cho bà Võ Thị Kim N1 01 (Một) xe máy biển số 52N2-3709, số khung CT100F1111441, số máy CT100E1111516.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 103 ngày 09/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Căn cứ Khoản 1 Điều 333, Khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa phương./.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Các bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu số án;
- Lưu hồ sơ (Thom).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Mai Trần Cảnh